

Số: 208/2022/QĐST-DS

Càng Long, ngày 30 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 392/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Xét thấy: bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969 thuộc diện là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và bà P có đơn xin miễn nộp tiền án phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn phần tiền án phí mà bà P có nghĩa vụ nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” giữa:

Nguyên đơn:

1. Bà Thái Thị Sa V, sinh năm 1983;

2. Ông Đào Phước H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: bà Nguyễn Thị P tự nguyện trả cho bà Thái Thị Sa V và ông Đào Phước Hi 236.000.000 (*Hai trăm ba mươi sáu triệu*) đồng tiền hụi còn nợ. Bà Sa V và ông H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Về thời gian trả: Hai bên tự nguyện thoả thuận do Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 5.900.000 đồng. Ông Đào Phước H và bà Thái Thị Sa V với bà Nguyễn Thị P tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp 50% án phí nên bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ nộp 2.950.000 đồng nhưng do bà P được miễn nộp tiền án phí nên không phải nộp; ông Đào Phước H và bà Thái Thị Sa V có nghĩa vụ nộp 2.950.000 đồng nhưng được trừ vào 5.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0012924, ngày 17/10/2022 do ông H đại diện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long. Hoàn trả cho ông Đào Phước H và bà Thái Thị Sa V số tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung